

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh quốc gia Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm: Núi Nưa, Đền Nura, Am Tiên) giai đoạn 2023 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định thẩm quyền, trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-BVHTTDL ngày 25/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xếp hạng di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm: Núi Nưa, Đền Nura và Am Tiên);

Căn cứ Kết luận số 2337-KL/TU ngày 04/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm Núi Nura, Đền Nura, Am Tiên) giai đoạn 2023 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Công văn số 3902/BVHTTDL-DSVH ngày 18/9/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh địa điểm

khởi nghĩa Bà Triệu (gồm Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) giai đoạn 2023 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 5017/TTr-SVHTTDL ngày 05/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh quốc gia Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm: Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) giai đoạn 2023 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 với các nội dung chính sau:

1. Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch

Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh quốc gia Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm: Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) giai đoạn 2023 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Quy hoạch).

2. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch và phạm vi, quy mô quy hoạch

2.1. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch gồm toàn bộ diện tích các xã, thị trấn, trong đó: thị trấn Nưa (2.120 ha), huyện Triệu Sơn; xã Tân Thọ (513 ha), xã Tân Khang (1.092 ha), huyện Nông Cống; xã Mậu Lâm (4.272 ha), huyện Như Thanh. Tổng diện tích khoảng 7.997 ha.

2.2. Phạm vi quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của Thị trấn Nưa - huyện Triệu Sơn; các xã: Tân Thọ, Tân Khang - huyện Nông Cống; xã Mậu Lâm - huyện Như Thanh. Ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp huyện Triệu Sơn.
- Phía Nam giáp đất rừng phòng hộ huyện Như Thanh và huyện Nông Cống.
- Phía Đông giáp đất rừng phòng hộ huyện Nông Cống; đất sản xuất nông nghiệp huyện Triệu Sơn.
- Phía Tây giáp đất rừng phòng hộ huyện Như Thanh và huyện Triệu Sơn; đất rừng sản xuất huyện Triệu Sơn.

2.3. Quy mô

a) Diện tích lập quy hoạch: Khoảng 1.100 ha, trong đó:

- Huyện Triệu Sơn có diện tích: 865,3 ha (thuộc thị trấn Nưa).
- Huyện Nông Cống có diện tích: 117,4 ha (thuộc xã Tân Khang, xã Tân Thọ).
- Huyện Như Thanh có diện tích: 117,3 ha (thuộc xã Mậu Lâm).

b) Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng: 670 người (bao gồm dân số thường trú 100 người, dân số quy đổi khoảng 570 người/ngày).

- Dân số (gồm dân số thường trú và dân số quy đổi) dự báo đến năm 2035: Khoảng 10.000 người.

(Dự báo quy mô dân số sẽ được luận chứng cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch).

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu dài hạn

- Bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy các giá trị nổi bật của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh quốc gia Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái của khu di tích, danh lam thắng cảnh.

- Hình thành quần thể du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, đáp ứng nhu cầu tham quan, tín ngưỡng của nhân dân, du khách trong và ngoài nước, góp phần giáo dục tinh thần yêu nước của các thế hệ người Việt Nam.

- Phục hồi các không gian gắn với di tích lịch sử; xây dựng khu di tích, danh lam thắng cảnh trở thành khu du lịch hấp dẫn; là sản phẩm du lịch độc đáo, động lực trong thực hiện chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa, kết nối với các điểm, khu du lịch khác trong toàn tỉnh.

3.2. Mục tiêu ngắn hạn

- Xác định cụ thể mốc giới di tích được xác lập năm 2009 để điều chỉnh phạm vi, ranh giới, lập lại Biên bản và Bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Là cơ sở pháp lý và khoa học để quản lý, kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; kế hoạch ưu tiên đầu tư nhằm thu hút nguồn lực xã hội trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Quy hoạch là cơ sở lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý các dự án thành phần bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích, dự án đầu tư gắn với phát triển du lịch.

4. Tính chất, chức năng

- Là khu di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh quốc gia tôn vinh nữ Anh hùng dân tộc Triệu Trinh Nương.

- Là khu văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng gắn liền với các truyền thuyết dân gian đặc sắc của tỉnh Thanh Hoá.

- Là khu du lịch quan trọng của tỉnh Thanh Hoá, điểm đến của du khách trong nước và quốc tế.

5. Dự kiến các khu chức năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

5.1. Dự kiến các khu chức năng chính

- Khu vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử danh lam thắng cảnh Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên).

- Khu vực phát triển du lịch.

5.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật căn cứ theo Thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng, cụ thể như sau:

Bảng các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

TT	Tên mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt		
1	Nước cấp sinh hoạt	Lít/người-ngày,đêm	120
2	Nước cấp cho du khách du lịch lưu trú	Lít/người-ngày,đêm	200
3	Nước sinh hoạt cho khách du lịch vắng lai	Lít/m ² sàn. ngày,đêm	2
4	Nước tưới vườn hoa, khuôn viên	Lít/m ² -ngày,đêm	3
5	Nước cứu hỏa		
a	Số lượng đám cháy xảy ra đồng thời	Đám	2
b	Số lượng cần thiết dập tắt 1 đám cháy	Lít/giây	15
6	Nhân viên phục vụ	Lít/người/ngày,đêm	120
II	Tiêu chuẩn cấp điện		
1	Cấp điện sinh hoạt, du lịch	W/người	330
3	Cấp điện	W/m ²	35
4	Cấp điện BQL dịch vụ công cộng	W/m ²	90
5	Cấp điện chiếu sáng cảnh quan	Lux/m ²	25
6	Tổn thất	W	5%(1+2+3+4+5)
III	Rác thải		
	Chất thải rắn của sinh hoạt và khách du lịch	Kg/người/ngày,đêm	1,0
IV	Thoát nước thải sinh hoạt (riêng biệt với hệ thống cấp nước)		
	Thu gom và xử lý	%	100

6. Các nội dung chính quy hoạch di tích

6.1. Xác định các yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

a) Nghiên cứu, khảo sát di tích:

- Khảo sát điều tra sưu tầm tài liệu, số liệu về lịch sử, văn hóa của khu di tích; chụp ảnh, đo vẽ, phân tích đánh giá các hạng mục công trình kiến trúc của các điểm thuộc khu di tích; khảo sát, đo đạc địa hình tỷ lệ 1/2000 hệ toạ độ VN2000, độ cao Nhà nước theo phạm vi quy hoạch.

- Khảo sát, đánh giá các giá trị lịch sử, văn hóa kiến trúc nghệ thuật; các giá trị phi vật thể gắn với di tích lịch sử danh lam thắng cảnh địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) những giá trị truyền thống tại cộng đồng, phân tích, làm rõ vai trò của khu di tích trong mối liên hệ vùng.

- Khảo sát thực trạng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; các hoạt động du lịch và các hoạt động văn hóa khác trong thời gian qua.

b) Nghiên cứu, khảo sát khu vực lập quy hoạch

- Khảo sát đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật khu vực lập quy hoạch.

- Khảo sát hệ thống giao thông kết nối khu vực lập quy hoạch với các khu vực lân cận. Nhận diện nguy cơ xung đột giữa bảo tồn di tích với phát triển du lịch và sự gia tăng đô thị hóa nông thôn.

c) Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của khu vực: Rà soát chủ trương, chính sách, các quy hoạch, dự án của các huyện có liên quan tác động trực tiếp đến việc lập và triển khai quy hoạch.

6.2. Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích: Xác định các đặc trưng và nhận diện yếu tố cấu thành, cấu trúc không gian cảnh quan và các giá trị tiêu biểu khác của di tích; những hạn chế khó khăn, các vấn đề cần giải quyết trong Đồ án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh quốc gia Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (gồm: Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2023 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

6.3. Nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Rà soát quy hoạch xây dựng khu di tích đã được phê duyệt năm 2011, nội dung điều chỉnh quy hoạch năm 2016 và tình hình thực tiễn triển khai thực hiện.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, quy hoạch sử dụng đất; Nghiên cứu kết nối không gian giữa các điểm di tích (Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên) trở thành một tổng thể khu di tích thống nhất; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững; tổ chức các khu chức năng phục vụ phát triển du lịch gắn với các hoạt động văn hóa, lễ hội tại khu di tích; xác định tour, tuyến du lịch kết nối khu di tích với các điểm, khu di tích nổi tiếng khác trong tỉnh Thanh Hóa và vùng phụ cận.

- Dự báo phát triển và xác định các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khu vực quy hoạch trong quá trình quản lý di tích, gồm: Tăng trưởng kinh tế xã hội, quá trình đô thị hóa, dự báo phát triển du lịch, các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật.

- Dự báo tác động môi trường và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

6.4. Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới

- Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng phát triển du lịch trên cơ sở khai thác các lợi thế về tài nguyên du lịch, cảnh quan đặc trưng của địa phương. Định hướng liên kết không gian toàn khu vực, đặc biệt là kết nối với điểm, khu di tích và khu vực lân cận, phân khu chức năng hợp lý nhằm đảm bảo định hướng phát triển chung cho toàn khu cũng như tận dụng tối đa các cơ sở hạ tầng hiện có.

- Tổ chức không gian khu du lịch được kết hợp hài hòa với di tích, tạo ra không gian kiến trúc bản địa kết hợp hiện đại đặc sắc.

- Xác định các chỉ tiêu về quy mô khách du lịch, chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng.

- Phát triển du lịch phải gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, bảo đảm hài hòa giữa môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trong phạm vi quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hài hòa về cảnh quan và kiến trúc khu vực

6.5. Kế hoạch thực hiện quy hoạch di tích.

Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn lực đầu tư phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch; cơ chế chính sách, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư, các giải pháp quản lý, cơ chế thực hiện, phối hợp liên ngành, đảm bảo triển khai thành công quy hoạch.

7. Thành phần hồ sơ

7.1. Sản phẩm khảo sát địa hình: Việc kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc và bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 phục vụ quy hoạch phải thực hiện theo các quy định tại Luật đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018; Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.

7.2. Sản phẩm quy hoạch di tích: Bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy

hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

a) Phần bản vẽ:

- Bản đồ vị trí và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1/5.000-1/15.000.
- Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1/2000.
- Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1:2.000.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1/2000.
- Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/2000.

b) Phần văn bản:

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp; văn bản thẩm định đồ án quy hoạch di tích và các văn bản khác có liên quan.
- Tờ trình đề nghị phê duyệt đồ án quy hoạch.
- Thuyết minh tóm tắt.
- Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch.

c) Các yêu cầu hồ sơ:

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh được thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu.
- Bản đồ dùng cho việc báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỷ lệ 1/2000.
- Hồ sơ phê duyệt lập thành 7 bộ in màu đúng tỷ lệ với đầy đủ thành phần.

8. Tổ chức thực hiện và nguồn vốn

8.1. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan thẩm định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.
- Cơ quan tư vấn: Lựa chọn theo quy định của Pháp luật.

8.2. Thời gian lập quy hoạch: Không quá 12 tháng, kể từ ngày nhiệm vụ được phê duyệt.

8.3. Nguồn vốn: Công ty cổ phần Mặt Trời Thanh Hóa tài trợ lập quy hoạch (theo Công văn số 04/2022/CV-STH ngày 28/02/2022 của Công ty cổ phần Mặt Trời Thanh Hóa).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch căn cứ nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan để tổ chức triển khai lập, trình duyệt đồ án quy hoạch theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ được giao.

- Giao Sở Tài chính thẩm định dự toán để Chủ đầu tư triển khai lập đồ án quy hoạch di tích đảm bảo tiến độ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; UBND các huyện: Triệu Sơn, Nông Cống, Như Thanh; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX(Điệp), CN(Hoàng), KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng